TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN – HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HNGĐ - ST
Ngày 18/4/2017.
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn
2. Ông Ngô Quốc Vũ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2016/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp "*Ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

1/ ***Nguyên đơn:*** Chị Nông Ánh T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu đô thị mới Đ, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam

2/ ***Bị đơn:*** Anh Dư Minh Th, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn , xã B, huyện K, tỉnh Hà Nam

(Tại phiên tòa có mặt chị T, anh Th).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản tự khai và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nông Ánh T trình bày:

Chị và anh Dư Minh Th đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 06/9/1994 trên sơ sở tự nguyện.

Sau ngày cưới vợ chồng chị chung sống nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th không lo công ăn việc làm mà thường xuyên rượu chè về gây mâu thuẫn với chị. Tuy nhiên vì các con nên chị vẫn cố gắng chịu đựng,

song vì lý do anh Th tiếp tục đánh chửi và đập phá đồ đạc của mẹ con chị, vì vậy chị không chịu đựng được. Nay chị xác định ly hôn để anh Th không phá phách và gây phiền nhiễu đến cuộc sống của mẹ con chị. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2013. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình, chính quyền địa phương hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị cương quyết xin ly hôn anh Th.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Dư Minh Th có quan điểm: anh hoàn toàn xác nhận về điều kiện và thủ tục kết hôn giữa anh và chị T nh chị T trình bày là đúng. Về mâu thuẫn của vợ chồng anh cho rằng: Trong quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhỏ dẫn đến vợ chồng to tiếng xung đột. Về nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh hiểu sai việc chị T nhờ anh trai của anh về làm cho chị ấy nên dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, những lần vợ chồng va chạm đó anh thừa nhận có đe dọa chị T nhưng với mục đích để chị T thay đổi nhưng không kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 03/2013 đến. Việc chị T xin ly hôn anh cho rằng nay các con của vợ chồng đã lớn, thời gian gần đây anh có nhiều thay đổi, anh đã nhiều lần nói với chị T về việc rút đơn ly hôn cũng nh nhờ bạn bè khuyên can để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý. Nay anh nhờ Tòa án giải quyết hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Ngoài ra anh Th cho rằng anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên và ngày 20/10/2016 anh Th đã nộp 01 đơn đề nghị đề ngày 19/10/2016 để trình bày quan điểm của mình.

Về con chung: chị T, anh Th xác nhận vợ chồng có hai con chung là các cháu Nông Thị Tuyết Nh, sinh ngày 02/7/1994 (Việc cháu Nh mang họ mẹ do vợ chồng anh chị tự thỏa thuận) và cháu Dư Nhật A, sinh ngày 09/5/2006. Hiện tại cháu Nh đã xây dựng gia đình, cháu A đang ở cùng chị T. Khi ly hôn quan điểm của chị T cho rằng hiện tại cháu Nh đã trên 18 tuổi, trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên cả hai không đề nghị Tòa án giải quyết; đối với cháu A chị xin được nuôi cháu và không đề nghị anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh Th không đồng ý ly hôn muốn vợ chồng cùng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: chị T, anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị T, anh Th vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bầy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX căn cứ:

+ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa chị Nông Ánh T và anh Dư Minh T

+ Về con chung: Giao chị Nông Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dư Nhật A, sinh ngày 09/5/2006. Không đặt ra giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, công nợ (chung, riêng), công sức đóng góp: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án: chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nông Ánh T và anh Dư Minh Th đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 06/9/1994 trên cơ sở tự nguyện, đây là cuộc hôn nhân tự do, tiến bộ.

* *Về quan hệ hôn nhân*: Sau ngày cưới vợ chồng chị T, anh Th chung sống nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Việc vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ năm 2013 đến nay đã đ□ơc chị T, anh Th cùng thừa nhận. Tại phiên tòa, chị T kiên quyết xin ly hôn; anh Th có nguyện vọng xin đoàn tụ nh□ng anh Th cũng không đ□a ra đ□ợc biện pháp nào để thuyết phục chị T rút đơn về đoàn tụ với anh. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị T, anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù kéo dài tình trạng sống ly thân của vợ chồng nh□ hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là hoàn toàn phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế cũng là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

** Về con chung:* Chị T, anh Th có 02 con chung là cháu: Nông Thị Tuyết N, sinh ngày 02/7/1994 và cháu Dư Nhật A, sinh ngày 09/5/2006. Nay cháu Nh đã lớn, trưởng thành, tự lập được nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Xét về điều kiện mọi mặt cũng như xem xét nguyện vọng của cháu A, HĐXX cần giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế. Về cấp d□ỡng nuôi con chung, các đ□ơng sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

* *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Các đ□ơng sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

** Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án năm 2009.

1. Xử ly hôn giữa chị Nông Ánh T và anh Dư Minh Th

2. Con chung: Giao chị Nông Ánh T trực tiếp nuôi cháu Dư Nhật A, sinh ngày 09/5/2006 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng: không đặt ra giải quyết.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu 200.000đ. Đối trừ với số tiền 200.000đ tạm ứng án phí chị T đã nộp ngày 21/11/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND huyện Duy Tiên*
- *Chi cục THA huyện Duy Tiên*
- *UBND thị trấn Đồng Văn;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mạnh Xuân Hải